

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000567 ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 03 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3:</i>	<i>187.000.000.000 VND</i>	
Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34
Cộng	187.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 061 2 608 107
Fax : 061 6 501 826
Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Ngành nghề Kinh doanh:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, dây dếp, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phán	Chủ tịch	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Anh Sơn	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	25 tháng 03 năm 2008	04 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lưu Xuân Hoàn	Trưởng ban	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban	04 tháng 4 năm 2013	
Ông Đặng Thái Hà	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	04 tháng 4 năm 2013	
Ông Quách Tiến Thịnh	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc	25 tháng 3 năm 2008
Ông Trần Triệu Phú	Phó giám đốc	07 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó giám đốc	07 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Hoàng Lâm	Phó giám đốc	23 tháng 01 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Long

Ngày 09 tháng 8 năm 2013

Số: 306/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2013, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

Giám đốc

(đã ký và đóng dấu)

Kiểm toán viên

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Phạm Quang Huy

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.357.890.028	121.227.814.254
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.361.869.319	71.754.704.839
1. Tiền	111		21.180.784.119	3.054.704.839
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.181.085.200	68.700.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.028.910.420	46.191.652.619
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	41.689.982.511	35.123.797.096
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	5.194.157.601	10.649.781.712
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.199.100.308	455.001.759
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(54.330.000)	(36.927.948)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.967.110.289	3.281.456.796
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	82.447.743	271.156.197
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		471.777.692	1.621.381.196
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.412.884.854	1.388.919.403

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		448.690.718.025	426.357.403.754
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		281.556.402.960	262.963.838.675
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	254.598.818.320	260.796.522.061
<i>Nguyên giá</i>	222		315.347.097.401	311.704.571.945
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(60.748.279.081)	(50.908.049.884)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	26.444.702	39.093.038
<i>Nguyên giá</i>	228		182.854.400	201.054.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(156.409.698)	(161.961.362)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	26.931.139.938	2.128.223.576
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		25.109.600.000	24.501.128.707
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	20.400.000.000	20.400.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	5.538.210.000	5.538.210.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(828.610.000)	(1.437.081.293)
V. Tài sản dài hạn khác	260		142.024.715.065	138.892.436.372
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	141.634.715.065	138.502.436.372
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	390.000.000	390.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		551.048.608.053	547.585.218.008

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		346.706.898.945	332.665.300.349
I. Nợ ngắn hạn	310		92.435.073.630	104.056.379.113
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	17.217.000.000	34.434.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	49.355.090.532	51.856.203.298
3. Người mua trả tiền trước	313		22.079.155	220.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.350.261.594	4.029.245.569
5. Phải trả người lao động	315		4.763.985.862	4.557.068.402
6. Chi phí phải trả	316	V.19	7.792.868.748	3.562.366.179
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	7.608.897.203	4.464.363.575
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	3.324.890.536	1.152.912.090
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		254.271.825.315	228.608.921.236
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	33.254.801.300	19.198.910.500
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	154.644.698.913	145.160.540.060
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	66.372.325.102	64.249.470.676
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		204.341.709.108	214.919.917.659
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	204.341.709.108	214.919.917.659
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.120.229.921	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.373.229.246	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.848.249.941	27.919.917.659
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		551.048.608.053	547.585.218.008

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		852.538,00	4.935,04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.051.359.034	79.838.765.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		97.051.359.034	79.838.765.057
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	61.549.974.532	42.549.988.189
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.501.384.502	37.288.776.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.799.195.316	2.934.792.575
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.660.877.653	15.418.279.512
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.126.793.288	16.379.655.943
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	238.045.000	56.813.636
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.924.465.988	9.271.700.664
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.477.191.177	15.476.775.631
11. Thu nhập khác	31		-	16.437.720
12. Chi phí khác	32	VI.7	133.691.891	12.843.583
13. Lợi nhuận khác	40		(133.691.891)	3.594.137
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.343.499.286	15.480.369.768
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	4.495.249.345	3.827.692.442
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.848.249.941</u>	<u>11.652.677.326</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu
(đã ký)Kế toán trưởng
(đã ký)Giám đốc
(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.343.499.286	15.480.369.768
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		9.942.727.662	10.096.025.202
- Các khoản dự phòng	03		(591.069.241)	(959.299.252)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(13.312.975)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.291.840.000)	(407.040.000)
- Chi phí lãi vay	06		11.126.793.288	16.379.655.943
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.516.798.020	40.589.711.661
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(414.144.289)	539.301.596
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.055.219.054	(7.270.705.133)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.861.122.496)	2.101.866.189
- Tiền lãi vay đã trả	13		(11.237.894.983)	(16.432.420.130)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5.838.365.679)	(7.849.259.155)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		14.912.629.472	7.293.724.597
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(751.022.000)	(747.679.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		38.382.097.099	18.224.540.225
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(28.707.447.736)	(292.946.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	407.040.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(28.707.447.736)	114.093.636

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		9.484.158.853	9.354.103.371
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(17.217.000.000)	(15.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.440.000.000)	(18.740.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(30.172.841.147)	(24.385.896.629)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(20.498.191.784)	(6.047.262.768)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.754.704.839	66.330.721.803
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		105.356.264	(13.869.403)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	51.361.869.319	60.269.589.632

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
 - Xếp dỡ hàng hóa, container;
 - Đại lý giao nhận hàng hóa;
 - Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
 - Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container;
 - Kinh doanh kho bãi.
- 4. Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 176 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2102 là 151 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Chi phí thiết kế trang web

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2013 : 21.130 VND/USD

31/12/2012 : 20.810 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.722.596.214	706.805.601
Tiền gửi ngân hàng	19.458.187.905	2.347.899.238
Các khoản tương đương tiền	30.181.085.200	68.700.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	30.181.085.200	68.700.000.000
Cộng	51.361.869.319	71.754.704.839

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng là bên liên quan	10.180.230.271	7.508.534.012
Các khách hàng không là bên liên quan	31.509.752.240	27.615.263.084
Cộng	41.689.982.511	35.123.797.096

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp là bên liên quan	-	-
Các nhà cung cấp không là bên liên quan	5.194.157.601	10.649.781.712
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO		6.000.000.000
Công ty Cổ phần An Thịnh Sài Gòn	4.604.343.651	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế M&T		4.063.455.000
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONCS		337.215.262
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	131.813.950	131.813.950
Các đối tượng khác	458.000.000	117.297.500
Cộng	5.194.157.601	10.649.781.712

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	53.851.186	159.025.000
Phải thu Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng hỗ trợ phí hoa hồng môi giới	-	197.388.000
Cổ tức phải thu	1.291.840.000	
Phải thu khác	853.409.122	98.588.759
Cộng	2.199.100.308	455.001.759

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm		36.927.948
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	54.330.000	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	54.330.000	36.927.948

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2013
Số đầu năm	36.927.948	-
Trích lập dự phòng bổ sung	17.402.052	36.927.948
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	54.330.000	36.927.948

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	82.447.743	235.463.637
Chi phí sửa chữa	-	35.692.560
Cộng	82.447.743	271.156.197

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	269.775.492.681	182.981.650	38.557.089.019	1.949.934.395	1.239.074.200	311.704.571.945
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.904.531.374	-	-	-	-	3.904.531.374
Giảm khác (*)	-	(30.000.000)	-	(232.005.918)	-	(262.005.918)
Số cuối kỳ	273.680.024.055	152.981.650	38.557.089.019	1.717.928.477	1.239.074.200	315.347.097.401
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	263.250.000	74.417.650		725.998.112	735.091.600	1.798.757.362
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	30.790.274.389	91.639.462	17.575.756.596	1.460.502.304	989.877.133	50.908.049.884
Tăng do trích khấu hao trong kỳ	6.946.848.318	15.236.856	2.754.077.784	201.799.908	101.824.506	10.019.787.372
Giảm khác (*)	-	(15.000.006)	-	(164.558.169)	-	(179.558.175)
Số cuối kỳ	37.737.122.707	91.876.312	20.329.834.380	1.497.744.043	1.091.701.639	60.748.279.081
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	238.985.218.292	91.342.188	20.981.332.423	489.432.091	249.197.067	260.796.522.061
Số cuối kỳ	235.942.901.348	61.105.338	18.227.254.639	220.184.434	147.372.561	254.598.818.320

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 275.926.736.081 VND và 45.720.781.542 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh An Phú.

(*) Giảm khác: Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Thiết kế website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	182.854.400	18.200.000	201.054.400
Tăng trong kỳ	-		
Giảm khác (*)	-	(18.200.000)	(18.200.000)
Số cuối kỳ	182.854.400	-	182.854.400
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	106.964.400	-	106.964.400
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	143.761.362	18.200.000	161.961.362
Tăng trong kỳ	12.648.336	-	12.648.336
Giảm khác (*)	-	(18.200.000)	(18.200.000)
Số cuối kỳ	156.409.698	-	156.409.698
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	39.093.038	-	39.093.038
Số cuối kỳ	26.444.702	-	26.444.702

(*) Giảm khác: Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ				
XDCB dở dang	2.128.223.576	28.707.447.736	(3.904.531.374)	26.931.139.938
- Kho hàng nguy hiểm và khu vực xung quanh	1.878.223.576	1.754.374.595	(3.632.598.171)	-
- Phí sử dụng source code cho server và client phần mềm	250.000.000	-	-	250.000.000
- Kho hàng số 6 và khu vực xung quanh	-	26.681.139.938	-	26.681.139.938
- Đường sân tennis	-	271.933.203	(271.933.203)	-
Sửa chữa lớn TSCĐ				
Cộng	2.128.223.576	28.707.447.736	(3.904.531.374)	26.931.139.938

11. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	5.238.210.000	5.238.210.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình (*)	300.000.000	300.000.000
Cộng	5.538.210.000	5.538.210.000

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602355220 ngày 19 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình 600.000.000 VND tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 300.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	828.610.000	1.346.697.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	-	90.383.793
Cộng	828.610.000	1.437.081.293

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.437.081.293	1.966.326.993
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(608.471.293)	-
Số cuối kỳ	828.610.000	(996.227.200)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ dụng cụ	10.286.250	-	(5.143.125)	5.143.125
Chi phí thuê đất	132.062.286.590	-	(1.931.967.184)	130.130.319.406
Chi phí bù lún, san lấp mặt bằng	6.429.863.532	5.237.329.298	(167.940.296)	11.499.252.534
Cộng	138.502.436.372	5.237.329.298	(2.105.050.605)	141.634.715.065

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc ký quỹ dài hạn theo hợp đồng thuê kho tại Hưng Yên.

16. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của các hợp đồng vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Số đầu năm	34.434.000.000	30.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-
Số tiền vay đã trả	(17.217.000.000)	(15.000.000.000)
Số cuối kỳ	17.217.000.000	15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp là bên liên quan	43.867.276.121	48.301.139.627
Các nhà cung cấp không phải là bên liên quan	5.487.814.411	3.555.063.671
Cộng	49.355.090.532	51.856.203.298

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.573.976.906	(1.573.976.906)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.927.261.051	4.495.249.345	(5.838.365.679)	1.584.144.717
Thuế thu nhập cá nhân	795.261.790	745.556.841	(774.701.754)	766.116.877
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	306.722.728	-	(306.722.728)	-
Cộng	4.029.245.569	6.817.783.092	(8.496.767.067)	2.350.261.594

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với dịch vụ cung cấp nước sạch và 10% đối với các hoạt động còn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.343.499.286	15.480.369.768
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	118.361.718	-
+ Chi phí không hợp lệ	111.134.818	-
+ Chênh lệch tỷ giá ghi nhận doanh thu bằng ngoại tệ năm trước	7.226.900	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.480.863.626)	(169.600.000)
+ Cổ tức lợi nhuận được chia	(1.291.840.000)	(169.600.000)
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước	(15.153.235)	
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ này	(128.393.775)	
+ Chênh lệch tỷ giá ghi nhận doanh thu bằng ngoại tệ năm nay	(45.476.616)	
Thu nhập tính thuế	17.980.997.378	15.310.769.768
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.495.249.345	3.827.692.442

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi vay phải trả	318.509.829	429.611.524
Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài chưa có hóa đơn	7.474.358.919	3.132.754.655
Cộng	7.792.868.748	3.562.366.179

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	199.436.469	160.022.947
Kinh phí công đoàn	200.845.868	217.565.034
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	830.488.672	
Phải trả tiền thuê đất Tổng Công ty	5.727.294.000	3.433.056.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	224.789.206	224.789.206
Phải trả, phải nộp khác	424.542.988	428.930.388
Cộng	7.608.897.203	4.464.363.575

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản	Quỹ khen thưởng BQL	Cộng
Số đầu năm	1.162.007.278	(577.343.486)	538.248.298	30.000.000	1.152.912.090
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.373.229.246	1.373.229.246	-	240.000.000	2.986.458.492
Chi quỹ trong kỳ	(124.800.000)	(401.972.000)	-	(198.000.000)	(724.772.000)
Hao mòn TSCĐ phúc lợi	-	-	(89.708.046)	-	(89.708.046)
Số cuối kỳ	2.410.436.524	393.913.760	448.540.252	72.000.000	3.324.890.536

22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc ký quỹ của các hợp đồng thuê kho tại Công ty.

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú ^(a)	145.160.540.060	145.160.540.060
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Biên Hòa ^(b)	9.484.158.853	-
Cộng	154.644.698.913	145.160.540.060

(a) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội-Chi nhánh An Phú để tài trợ đầu tư xây dựng dự án ICD Tân Cảng Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Chi nhánh Biên Hòa để tài trợ đầu tư xây dựng nhà kho số 6, thời hạn 60 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tháng một lần, ngày trả lãi là ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng TMCP Quân đội	162.377.540.060	17.217.000.000	145.160.540.060	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Biên Hòa	9.484.158.853			9.484.158.853
Cộng	171.861.698.913	17.217.000.000	145.160.540.060	9.484.158.853

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú	Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Biên Hòa	Cộng
Số đầu năm	145.160.540.060	-	145.160.540.060
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	9.484.158.853	9.484.158.853
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	-	-
Số kết chuyển	-	-	-
Số cuối kỳ	145.160.540.060	9.484.158.853	154.644.698.913

24. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiến Nga thuê cơ sở hạ tầng	23.295.897.495	20.705.009.276
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long thuê cơ sở hạ tầng	43.076.427.607	43.544.461.400
Cộng	66.372.325.102	64.249.470.676

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	187.000.000.000	(17.387.749)	-	-	21.489.480.833	208.472.093.084
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	27.464.584.910	27.464.584.910
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(2.294.148.084)	(2.294.148.084)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(18.740.000.000)	(18.740.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	-	17.387.749	-	-	-	17.387.749
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	-	-	-	27.919.917.659	214.919.917.659
Số dư đầu năm nay	187.000.000.000	-	-	-	27.919.917.659	214.919.917.659
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	14.848.249.941	14.848.249.941
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	1.120.229.921	1.373.229.246	(5.479.917.659)	(2.986.458.492)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(22.440.000.000)	(22.440.000.000)
Số dư cuối kỳ	187.000.000.000	-	1.120.229.921	1.373.229.246	14.848.249.941	204.341.709.108

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ đông sáng lập	122.500.000.000	122.500.000.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận giao nhận Ngoại thương		
Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
Cộng	187.000.000.000	187.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Trả cổ tức năm trước	22.440.000.000	18.740.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
Cộng	22.440.000.000	18.740.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.700.000	18.700.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.700.000	18.700.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.700.000	18.700.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ là doanh thu của dịch vụ cho thuê kho bãi và các dịch vụ khác kèm theo mà Công ty cung cấp trong kỳ.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của dịch vụ cho thuê kho bãi và các dịch vụ kèm theo mà Công ty cung cấp. Chi tiết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	5.866.008.926	3.281.857.769
Chi nhân công trực tiếp	8.453.303.621	5.229.614.498
Chi phí sản xuất chung	47.230.661.985	34.038.515.922
Tổng chi phí sản xuất	61.549.974.532	42.549.988.189
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	61.549.974.532	42.549.988.189

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng	1.303.925.277	2.666.114.813
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	43.581.354	78.748.053
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.291.840.000	169.600.000
Lãi bán ngoại tệ	15.733.989	
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	128.393.775	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.720.921	20.329.709
Cộng	2.799.195.316	2.934.792.575

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.126.793.288	16.379.655.943
Lỗ bán ngoại tệ	2.634.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	115.080.800	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.496.258	34.850.769
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(608.471.293)	(996.227.200)
Chi phí tài chính khác	15.344.600	-
Cộng	10.660.877.653	15.418.279.512

5. Chi phí bán hàng

Là các khoản chi phí bằng tiền khác.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.320.550.728	4.850.310.245
Chi phí vật liệu quản lý	202.694.741	121.586.276
Chi phí đồ dùng văn phòng	370.253.105	330.463.061
Chi phí khấu hao TSCĐ	829.926.294	1.123.091.430
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	17.402.052	36.927.948
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.443.813.222	890.643.632
Chi phí bằng tiền khác	1.736.825.846	1.915.678.072
Cộng	7.924.465.988	9.271.700.664

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí tham gia hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội	50.000.000	-
Chi phí bồi thường hàng hóa	42.888.891	-
Chi phí khác	40.803.000	12.843.583
Cộng	133.691.891	12.843.583

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.668.206.556	4.565.937.316
Chi phí nhân công	11.773.854.349	10.232.496.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.942.727.662	10.096.025.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.938.965.919	24.971.623.418
Chi phí khác	2.388.731.034	2.012.419.656
Cộng	69.712.485.520	51.878.502.489

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty có thực hiện điều chỉnh giảm nguyên giá và hao mòn lũy kế của các tài sản cố định không đủ điều kiện về nguyên giá theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013-Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, phần giá trị còn lại được phân loại sang theo dõi trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán. Tổng nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản này lần lượt là 280.205.918 VND và 82.447.743 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	725.253.143	308.900.191
Tiền thưởng	296.385.962	103.543.857
Cộng	1.021.639.105	412.444.048

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	Cùng nhân viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	200.000	-
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	3.203.002.500	2.988.590.550
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	16.863.636	5.377.273
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	12.438.091.949	13.742.797.500
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	35.618.488.845	42.116.486.948
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	48.323.947	25.221.366
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	717.464.450	1.083.558.902
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	595.308.080	75.166.646
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	4.375.275.883	228.124.545
Cổ tức được chia	1.224.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phí dịch vụ vận chuyển	1.100.000	4.450.000
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ		30.181.818
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	-	73.954.545

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	121.636.364	19.292.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình		
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm VAT) phát sinh trong kỳ	1.590.216.022	842.762.560
Phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (chưa bao gồm VAT)	3.381.432.628	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về dịch vụ cung cấp trong kỳ	10.180.230.271	7.508.534.012
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.163.411.700	803.420.750
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.642.361.874	4.863.197.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	26.443.124	10.001.314
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	220.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	27.648.665	646.652.530
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	1.320.144.908	1.185.261.918
Phải thu khác	1.224.000.000	197.388.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng	-	197.388.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	1.224.000.000	-
Cộng nợ phải thu	11.404.230.271	7.705.922.012
Phải trả về dịch vụ sử dụng trong kỳ	43.867.276.121	48.301.139.627
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	18.550.000	5.915.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	789.210.895	1.191.914.792
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	39.180.337.730	46.328.135.643
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	1.210.000	4.895.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	1.778.359.285	250.937.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	-	81.350.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	133.800.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	1.965.808.211	437.992.192
Phải trả, phải nộp khác	5.727.294.000	3.433.056.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.727.294.000	3.433.056.000
Cộng nợ phải trả	49.594.570.121	51.734.195.627

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại cơ sở hạ tầng.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm.
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	93.547.168.005	3.504.191.029	97.051.359.034
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.547.168.005	3.504.191.029	97.051.359.034
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.219.551.519	1.281.832.983	35.501.384.502
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.162.510.988)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			27.338.873.514
Doanh thu hoạt động tài chính			2.799.195.316
Chi phí tài chính			(10.660.877.653)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(133.691.891)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.495.249.345)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			14.848.249.941
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	33.944.777.034		33.944.777.034
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.115.811.083	1.931.967.184	12.047.778.267

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.004.408.961	2.834.356.096	79.838.765.057
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.004.408.961	2.834.356.096	79.838.765.057
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	35.964.987.955	1.323.788.913	37.288.776.868
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.328.514.300)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			27.960.262.568
Doanh thu hoạt động tài chính			2.934.792.575
Chi phí tài chính			(15.418.279.512)
Thu nhập khác			16.437.720
Chi phí khác			(12.843.583)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.827.692.442)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			11.652.677.326
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(292.946.364)		(292.946.364)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(11.299.301.286)		(11.299.301.286)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	321.886.573.201	12.215.063.107	334.101.636.308
Tài sản phân bổ cho bộ phận	155.228.288.015	5.814.709.156	161.042.997.171
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			55.903.974.574
Tổng tài sản			551.048.608.053
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.276.880.455	66.372.325.102	99.649.205.557
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	220.740.906.495	8.268.751.698	229.009.658.193
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			18.048.035.195
Tổng nợ phải trả			346.706.898.945

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	299.376.738.517	7.242.252.960	306.618.991.477
Tài sản phân bổ cho bộ phận	232.269.136.672	8.697.089.859	240.966.226.531
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			42.023.989.668
Tổng tài sản			547.585.218.008
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.199.130.500	64.249.470.676	83.448.601.176
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	229.840.031.150	8.606.134.387	238.446.165.537
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.770.533.636
Tổng nợ phải trả			332.665.300.349

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động**Các hợp đồng đi thuê**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.907.778.295	3.839.745.479
Trên 1 năm đến 5 năm	15.358.981.916	15.358.981.916
Trên 5 năm	112.863.559.195	112.863.559.195
Cộng	130.130.319.406	132.062.286.590

Công ty thuê cơ sở hạ tầng dưới hình thức thuê hoạt động của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 24,5 năm đến 49 năm và có khả năng được gia hạn thêm.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.504.191.037	1.826.605.636
Trên 1 năm đến 5 năm	6.906.683.095	7.306.422.544
Trên 5 năm	55.961.450.970	55.116.442.496
Cộng	66.372.325.102	64.249.470.676

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong kỳ là 3.504.191.029 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.361.869.319	-	51.361.869.319
Phải thu khách hàng	41.635.652.511	54.330.000	41.689.982.511
Các khoản phải thu khác	2.199.100.308	-	2.199.100.308
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	300.000.000	5.238.210.000	5.538.210.000
Cộng	95.496.622.138	5.292.540.000	100.789.162.138
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.754.704.839	-	71.754.704.839
Phải thu khách hàng	35.071.042.884	52.754.212	35.123.797.096
Các khoản phải thu khác	455.001.759	-	455.001.759
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	5.538.210.000	5.538.210.000
Cộng	107.280.749.482	5.590.964.212	112.871.713.694

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	17.217.000.000	145.160.540.060	9.484.158.853	171.861.698.913
Phải trả người bán	49.355.090.532	-	-	49.355.090.532
Các khoản phải trả khác	48.254.784.914	-	-	48.254.784.914
Cộng	114.826.875.446	145.160.540.060	9.484.158.853	269.471.574.359

Số đầu năm

Vay và nợ	34.434.000.000	145.160.540.060	-	179.594.540.060
Phải trả người bán	51.856.203.298	-	-	51.856.203.298
Các khoản phải trả khác	26.848.052.273	-	-	26.848.052.273
Cộng	113.138.255.571	145.160.540.060	-	258.298.795.631

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 30 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	852.538	4.935
Phải thu khách hàng	199.246	207.609
Các khoản phải trả khác	(804.940)	(104.910)
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	246.844	107.635

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ tăng/giảm 104.316.321 VND (cùng kỳ năm trước tăng/giảm 44.797.487 VND) do ảnh hưởng của lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này tăng/giảm so với kỳ trước tài sản thuần có gốc ngoại tệ của đơn vị cuối kỳ tăng Công ty trong kỳ có yêu cầu khách hàng tăng ký quỹ thuê kho bằng ngoại tệ

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.181.085.200	68.700.000.000
Vay và nợ	(171.861.698.913)	(179.594.540.060)
Nợ phải trả thuần	(141.680.613.713)	(110.894.540.060)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.833.612.274 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.217.890.801 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất kỳ này tăng/giảm so với kỳ trước do sự giảm xuống của các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng có lãi suất thả nổi do Công ty sử dụng nguồn vốn tự có để đầu tư xây dựng thêm nhà kho số 6 trong kỳ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 440.960.000 VND (năm trước tăng/giảm 389.151.250 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.361.869.319	-	71.754.704.839	-	51.361.869.319	71.754.704.839
Phải thu khách hàng	41.689.982.511	(54.330.000)	35.123.797.096	(36.927.948)	41.635.652.511	35.086.869.148
Các khoản phải thu khác	2.199.100.308	-	455.001.759	-	2.199.100.308	455.001.759
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.538.210.000	(828.610.000)	5.538.210.000	(1.437.081.293)	4.709.600.000	4.101.128.707
Cộng	100.789.162.138	(882.940.000)	112.871.713.694	(1.474.009.241)	99.906.222.138	111.397.704.453

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	171.861.698.913	179.594.540.060	171.861.698.913	179.594.540.060
Phải trả người bán	49.355.090.532	51.856.203.298	49.355.090.532	51.856.203.298
Các khoản phải trả khác	48.254.784.914	26.848.052.273	48.254.784.914	26.848.052.273
Cộng	269.471.574.359	258.298.795.631	269.471.574.359	258.298.795.631

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

(đã ký)

Kế toán trưởng

(đã ký)

Giám đốc

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long